

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/ MÔ ĐUN

Lớp: **TML24B1**

Năm học: **24-25**

Mã MH/MĐ: **MD05290**

Học kỳ: **02**

Tên MH/MĐ: **Trang bị điện**

Số TC: **5**

STT	MSHS	Họ tên	Ngày sinh	Hệ số 1				Hệ số 2				Thi L1	Thi L2	ĐMH/ MĐ
1	2455202050531	Nguyễn Thanh Gia An	30/12/2009			8	9	8.0	9.0	9.0		7.0		7.7
2	2455202050532	Nguyễn Huỳnh Quốc Anh	18/04/2009			6	0	6.0	0.0	0.0		0.0	0.0	0.9
3	2455202050533	Lê Chí Bảo	16/09/2009			0	2	0.0	0.0	0.0		0.0	0.0	0.1
4	2455202050534	Trần Duy Phước Bảo	29/03/2009			8	8	8.0	9.0	8.0		8.0		8.1
5	2455202050535	Lâm Khánh Duy	07/01/2009			8	2	8.0	2.0	5.0		6.0		5.6
6	2455202050536	Nguyễn Ngọc Thanh Duy	09/11/2009			8	8	8.0	9.0	7.0		7.0		7.4
7	2455202050537	Nguyễn Thành Đạt	26/08/2009			0	0	0.0	0.0	0.0		0.0	0.0	0.0
8	2455202050538	Lê Hải Đăng	06/10/2009			0	0	0.0	0.0	0.0		0.0	0.0	0.0
9	2455202050539	Lê Hồng Đây	27/08/2009			8	2	8.0	2.0	5.0		1.5	0.0	2.9
10	2455202050540	Nguyễn Hà Hiếu	09/08/2008			0	0	0.0	0.0	0.0		0.0	0.0	0.0
11	2455202050541	Phạm Tuấn Huy	09/04/2008			0	0	0.0	0.0	0.0		CT		0.0
12	2455202050543	Nguyễn Hoàng Khải	24/07/2009			0	0	0.0	0.0	0.0		0.0	0.0	0.0
13	2455202050545	Bùi Tuấn Khang	09/09/2009			8	5	8.0	0.0	8.0		8.0		7.1
14	2455202050546	Huỳnh Hữu Kháng	21/10/2009			7	8	7.0	8.0	9.0		5.0		6.2
15	2455202050547	Phan Lê Bảo Khanh	03/10/2009			7	6	0.0	8.0	7.0		6.0		5.8
16	2455202050548	Nguyễn Anh Khoa	23/02/2009			6	6	6.0	0.0	8.0		5.0		5.0
17	2455202050549	Nguyễn Liêu Nhựt Mỹ	06/04/2009			7	9	6.0	9.0	9.0		9.0		8.6
18	2455202050551	Trần Hoàng Nguyên	09/03/2009			9	9	9.0	7.0	7.0		9.0		8.6
19	2455202050552	Trương Thanh Phát	15/08/2009			0	0	0.0	0.0	0.0		0.0	0.0	0.0
20	2455202050553	Nguyễn Kim Thanh Phong	23/02/2009			8	6	8.0	0.0	9.0		8.0		7.2
21	2455202050554	Võ Huỳnh Thanh Phúc	16/06/2009			5	5	5.0	2.0	8.0		5.5		5.3
22	2455202050555	Nguyễn Vũ Phương	07/05/2009			0	0	0.0	0.0	0.0		0.0	0.0	0.0
23	2455202050557	Bùi Hữu Thạnh	17/11/2009			7	3	7.0	3.0	5.0		5.0		5.0
24	2455202050558	Nguyễn Xuân Thắng	07/11/2009			9	9	9.0	9.0	9.0		8.0		8.4
25	2455202050559	Phạm Hồng Thắng	15/11/2009			5	5	5.0	5.0	5.0		8.5		7.1
26	2455202050560	Võ Ngọc Thiệu	27/10/2009			0	0	0.0	0.0	0.0		0.0	0.0	0.0
27	2455202050561	Lê Quốc Thịnh	20/08/2008			5	5	5.0	5.0	5.0		8.0		6.8
28	2455202050562	Trần Lê Bảo Toàn	28/07/2009			0	0	0.0	0.0	0.0		CT		0.0
29	2455202050563	Võ Ngọc Tốt	16/04/2009			8	2	8.0	5.0	2.0		1.5	0.0	2.9
30	2455202050564	Mai Quang Tuấn	08/01/2009			6	6	0.0	8.0	7.0		8.0		6.9
31	2455202050566	Nguyễn Quang Triều Vỹ	16/04/2009			5	5	5.0	5.0	5.0		9.0		7.4

STT	MSHS	Họ tên	Ngày sinh	Hệ số 1	Hệ số 2	Thi L1	Thi L2	ĐMH/ MĐ
-----	------	--------	-----------	---------	---------	--------	--------	------------

Châu Đốc, ngày 11 tháng 8 năm 2025

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Hồ Hoài Đức